

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *2955*/SXD-CCGD

Thừa Thiên Huế, ngày *04* tháng 11 năm 2019

V/v Báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động, giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng; Báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng phó, phòng chống thiên tai trong lĩnh vực xây dựng năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương;
- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND thành phố Huế;
- UBND các thị xã: Hương Trà và Hương Thủy;
- UBND các huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông và A Lưới.

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về Quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/7/2019 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn chi tiết về chế độ báo cáo định kỳ; sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của các thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng” đối với các quy định về quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng tại các đơn vị, địa phương hàng năm;

Căn cứ Kết quả về việc thực hiện công tác ứng phó, phòng chống thiên tai liên quan đến lĩnh vực xây dựng của các đơn vị, địa phương trong năm 2019,

Sở Xây dựng đề nghị quý Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Ủy ban nhân cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp trực thuộc tỉnh thực hiện các công việc sau:

1. Báo cáo về tình hình quản lý chất lượng, an toàn lao động và giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng năm 2019 thuộc trách nhiệm quản lý của các đơn vị, địa phương, theo Biểu mẫu số 02, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BXD ngày 01/7/2019 của Bộ Xây dựng nói trên;

2. Báo cáo theo các Biểu mẫu tại Phụ lục I, Thông tư 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng, cụ thể như sau:

a) Biểu số 01/BCĐP: Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn.

b) Biểu số 02/BCĐP: Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Biểu số 03/BCĐP: Tổng số sự cố về công trình xây dựng.

d) Biểu số 04/BCĐP: Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng.

đ) Biểu số 05/BCĐP: Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.

3. Báo cáo kết quả thực hiện công tác ứng phó, phòng chống thiên tai liên quan đến lĩnh vực xây dựng của các đơn vị, địa phương trong năm 2019.

Các Báo cáo gửi về Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế (địa chỉ: 02 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế) trước ngày 25/11/2019 để Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc xin liên lạc với ông Đặng Công Phúc, Chi cục Giám định xây dựng - Sở Xây dựng theo địa chỉ email: dcphuc.sxd@thuathienhue.gov.vn hoặc số điện thoại: (0234)3818032.

Các Biểu mẫu báo cáo nói trên được gửi kèm theo công văn này hoặc tham khảo trên trang web của Sở Xây dựng Thừa Thiên Huế theo địa chỉ “<http://sxd.thuathienhue.gov.vn>”.

Sở Xây dựng kính đề nghị các địa phương, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện đúng thời hạn.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Giám đốc Phụ trách Sở;
- Website Sở XD;
- Lưu: VT, CCGD

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



**Nguyễn Đại Viên**





2. Kết quả kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3. Đánh giá về tình hình tổ chức thực hiện công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

### III. Về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo của UBND cấp tỉnh)

1. Danh sách các giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng tính đến thời điểm báo cáo

a) Danh sách giám định viên tư pháp xây dựng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Kinh nghiệm (1)	Thông tin liên hệ (2)	Nội dung giám định (3)	Loại công trình (4)	Số quyết định bổ nhiệm (5)
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....		.....

b) Danh sách người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Kinh nghiệm (1)	Thông tin liên hệ (2)	Nội dung giám định (3)	Loại công trình (4)	Số quyết định công bố/thời gian công bố (5)
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....		.....

c) Danh sách tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Kinh nghiệm (1)	Thông tin liên hệ (2)	Nội dung giám định (3)	Loại công trình (4)	Số quyết định công bố/thời gian công bố (5)
...	.....	.....	.....	.....	.....	.....		.....

2. Tình trạng nợ đọng chi phí giám định tư pháp xây dựng, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp xây dựng và tham dự phiên tòa tính đến thời điểm báo cáo

a) Tổng số vụ việc nợ đọng chi phí giám định tư pháp xây dựng, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp xây dựng và tham dự phiên tòa:

b) Thống kê vụ việc nợ đọng chi phí giám định tư pháp xây dựng, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp xây dựng và tham dự phiên tòa:

TT	Vụ việc giám định tư pháp nợ đọng (6)	Thời gian hoàn thành kết luận giám định và đề nghị thanh toán (7)	Lý do nợ đọng (8)	Tên cơ quan trung cầu giám định (9)
1				

2				
...				

3. Số vụ việc giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn tỉnh trong năm báo cáo

- a) Tổng số vụ việc đã thực hiện và có kết luận giám định.
- b) Tổng số vụ việc từ chối giám định khi nhận được quyết định trưng cầu và lý do từ chối giám định.
- c) Tổng số vụ việc phải giám định bổ sung, giám định lại và lý do phải giám định bổ sung, giám định lại.

**IV. Các nội dung báo cáo khác và kiến nghị (nếu có)**

- Việc kiểm tra, đánh giá an toàn chịu lực nhà ở và công trình công cộng cũ, nguy hiểm tại đô thị (*thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ*).
- Về quản lý chất lượng các công trình thắp thu, phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình thuộc phạm vi quản lý.
- Các khó khăn, vướng mắc trong thực thi pháp luật.
- Đề xuất, kiến nghị.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(*Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu pháp nhân*)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...

**Ghi chú:**

- (1) Số năm kinh nghiệm thực hiện giám định (từ năm .... đến năm ....).
- (2) Địa chỉ, số điện thoại, email, số fax liên hệ.
- (3) Nội dung đăng ký giám định gồm:
  - Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong đầu tư xây dựng.
  - Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình.
  - Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.
  - Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.
  - Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình và các chi phí khác có liên quan.

(4) Loại công trình đăng ký giám định gồm: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật.

(5) Số quyết định bổ nhiệm, công bố: Số ..... Ngày.... Tháng..... năm .....

(6) Vụ việc đã được cá nhân, tổ chức giám định tư pháp hoàn thành và gửi kết luận giám định cho cơ quan trung cầu, nhưng cơ quan trung cầu đang nợ chi phí giám định tư pháp xây dựng, tiền bồi dưỡng giám định tư pháp xây dựng và tham dự phiên tòa.

(7) Ghi rõ thời gian hoàn thành gửi kết luận giám định cho cơ quan trung cầu và thời gian đã đề nghị thanh toán.

(8) Lý do cơ quan trung cầu nợ tiền bồi dưỡng, chi phí giám định.

(9) Tên cơ quan trung cầu nợ tiền bồi dưỡng, chi phí giám định.

**Biểu số: 01/BCĐP**  
 Ban hành theo Thông tư số  
 07/2018/TT-BXD ngày  
 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ  
 Xây dựng

**TỔNG SỐ CÔNG TRÌNH KHỞI ĐƠN VỊ BÁO CÁO:**  
**CÔNG MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**(Năm 2019)**

Báo cáo năm ước tính	Mã số	Tổng mức đầu tư (hoặc dự toán) (ĐVT: Triệu đồng)		Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn (ĐVT: Công trình)	
		Số liệu cùng kỳ năm trước	Số liệu trong kỳ báo cáo	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
A	B	1	2	3	4
<b>Tổng số</b>	01				
<b>I. Phân theo quy mô dự án</b>					
- Công trình thuộc dự án quan trọng quốc gia	02				
- Công trình thuộc dự án nhóm A	03				
- Công trình thuộc dự án nhóm B	04				
- Công trình thuộc dự án nhóm C	05				
<b>II. Phân loại công trình theo công năng</b>					
- Công trình dân dụng	06				
- Công trình công nghiệp	07				
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	08				
- Công trình giao thông	09				
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	10				

**Người lập biểu**  
 (Ký, họ tên)

, ngày...tháng...năm...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
 (Ký, đóng dấu, họ tên)

The first part of the report discusses the general situation of the country and the progress made in the various fields of activity. It is noted that the country has made considerable progress in the last few years, particularly in the fields of agriculture, industry, and commerce. The government has taken a number of steps to improve the economy and to increase the standard of living of the people.

Year	Agriculture	Industry	Commerce	Education
1950	100	100	100	100
1951	105	105	105	105
1952	110	110	110	110
1953	115	115	115	115
1954	120	120	120	120
1955	125	125	125	125
1956	130	130	130	130
1957	135	135	135	135
1958	140	140	140	140
1959	145	145	145	145
1960	150	150	150	150
1961	155	155	155	155
1962	160	160	160	160
1963	165	165	165	165
1964	170	170	170	170
1965	175	175	175	175
1966	180	180	180	180
1967	185	185	185	185
1968	190	190	190	190
1969	195	195	195	195
1970	200	200	200	200

The second part of the report discusses the progress made in the various fields of activity. It is noted that the country has made considerable progress in the last few years, particularly in the fields of agriculture, industry, and commerce. The government has taken a number of steps to improve the economy and to increase the standard of living of the people.



**Biểu số: 02/BCĐP**  
 Ban hành theo Thông tư số  
 07/2018/TT-BXD ngày  
 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ  
 Xây dựng

**TỔNG SỐ GIẤY PHÉP XÂY  
 DỰNG ĐƯỢC CẤP VÀ SỐ CÔNG  
 TRÌNH VI PHẠM QUY ĐỊNH  
 TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA  
 BÀN  
 (Năm 2019)**

Đơn vị báo cáo:

Báo cáo năm ước tính	Đơn vị tính	Mã số	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện trong kỳ báo cáo
A	B	C	1	2
<b>I. Tổng số giấy phép xây dựng được cấp</b>	GPXD	01		
<b>Chia ra:</b>				
1. Cấp cho nhà ở riêng lẻ	GPXD	02		
2. Cấp cho các công trình/dự án	GPXD	03		
<b>II. Tổng số các công trình được kiểm tra, thanh tra về trật tự xây dựng</b>		04		
<b>Trong đó:</b>				
1. Số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng	Công trình	05		
1.1. Không phép	Công trình	06		
1.2. Sai phép	Công trình	07		
1.3. Vi phạm khác	Công trình	08		
2. Kết quả xử phạt				
2.1. Số lượng quyết định xử phạt	Quyết định	09		
2.2. Số lượng quyết định xử phạt đã được chấp hành	Quyết định	10		
2.3. Số lượng QĐ xử phạt bị cưỡng chế thi hành	Quyết định	11		

**Người lập biểu,**

*ngày... tháng... năm...*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

**Biểu số: 03/BCDP**  
Ban hành theo Thông tư số  
07/2018/TT-BXD ngày  
08/8/2018 của Bộ trưởng  
Bộ Xây dựng

**TỔNG SỐ SỰ CỐ VỀ  
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
(Năm 2019)**

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị tính: Sự cố

Báo cáo năm ước tính	Mã số	Số lượng cùng kỳ năm trước	Số lượng trong kỳ báo cáo
A	C	1	2
Tổng số sự cố về công trình xây dựng	01		
1. Sự cố cấp I	02		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	03		
- Công trình công nghiệp	04		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	05		
- Công trình giao thông	06		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	07		
2. Sự cố cấp II	08		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	09		
- Công trình công nghiệp	10		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	11		
- Công trình giao thông	12		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	13		
3. Sự cố cấp III	14		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	15		
- Công trình công nghiệp	16		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	17		
- Công trình giao thông	18		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	19		

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

....., ngày... tháng... năm...  
**Thủ trưởng đơn vị** (Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số: 04/BCĐP**  
Ban hành theo Thông tư số  
07/2018/TT-BXD ngày  
08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ  
Xây dựng

**TỔNG SỐ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC** Đơn vị báo cáo:  
**CHẤP THUẬN NGHIỆM THU**  
**ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**  
**(Năm 2019)**

Đơn vị tính: Công trình

Báo cáo năm ước tính	Mã số	Số lượng cùng kỳ năm trước	Số lượng trong kỳ báo cáo
A	C	1	2
<b>Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng</b>	01		
1. Công trình cấp I	02		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	03		
- Công trình công nghiệp	04		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	05		
- Công trình giao thông	06		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	07		
2. Công trình cấp II	08		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	09		
- Công trình công nghiệp	10		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	11		
- Công trình giao thông	12		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	13		
3. Công trình cấp III	14		
Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	15		
- Công trình công nghiệp	16		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	17		
- Công trình giao thông	18		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	19		
4. Công trình cấp IV	20		



Chia theo loại công trình			
- Công trình dân dụng	21		
- Công trình công nghiệp	22		
- Công trình hạ tầng kỹ thuật	23		
- Công trình giao thông	24		
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	25		

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

, ngày... tháng... năm...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, ghi tên)

**Biểu số: 05/BCĐP**  
 Ban hành theo Thông tư số  
 07/2018/TT-BXD ngày  
 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ  
 Xây dựng

**TAI NẠN LAO ĐỘNG, SỰ CỐ KỸ THUẬT GÂY MẤT AN TOÀN  
 LAO ĐỘNG TRONG THI CÔNG  
 XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH  
 BỘ XÂY DỰNG  
 (Năm 2019)** Đơn vị báo cáo:

Báo cáo năm ước tính	Đơn vị tính	Mã số	Số lượng cùng kỳ năm trước	Số lượng trong kỳ báo cáo
A	B	C	1	2
<b>I. Tổng số sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình</b>	Vụ	01		
<b>II. Tổng số vụ tai nạn lao động trong thi công xây dựng công trình</b>	Vụ	02		
Chia ra:				
1. Do sự cố công trình	Vụ	03		
2. Do sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động	Vụ	04		
3. Do người lao động	Vụ	05		
4. Do yếu tố khác	Vụ	06		
<b>III. Tổng số người chết do tai nạn lao động trong thi công xây dựng công trình</b>	Người	07		
Chia ra:				
1. Do sự cố công trình	Người	08		
2. Do sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động	Người	09		
3. Do người lao động	Người	10		
4. Do yếu tố khác	Người	11		
<b>IV. Tổng số người bị thương do tai nạn lao động trong thi công xây dựng công trình</b>		12		
Chia ra:				
1. Do sự cố công trình	Người	13		
2. Do sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động	Người	14		
3. Do người lao động	Người	15		

4. Do yếu tố khác	Người	16		
-------------------	-------	----	--	--

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

..., ngày... tháng... năm...

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)